TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 31 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/LHST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Phan Thị D, sinh năm: 1975.

*** Bị đơn**: Anh Hồ Viết K, sinh năm: 1973.

Cùng trú tại: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị D và anh Hồ Viết K.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Hồ Viết K thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng anh K, chị D thống nhất có 03 con chung tên là: Hồ Thị Như Q, sinh ngày 01/01/1996; Hồ Viết Ý, sinh ngày 06/6/1998 và Hồ Viết Q, sinh ngày 24/3/2004. Đối với các cháu Q và Ý đã trưởng thành nên không xét. Riêng cháu Hồ Viết Q anh Kỳ chị D thống nhất giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Vợ chồng anh K, chị D thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Nợ chung và cho mượn nợ: không có.

* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* chị D tự nguyện xin chịu. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí thừa theo biên lai thu số 0020914 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho chị D 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng Nam.*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng.*
- *Các bên đương sự;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH
THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Phùng Thành